

MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I.
MÔN CÔNG NGHỆ - LỚP 6. NĂM HỌC 2024-2025
Thời gian làm bài: 45 phút.(Không kể thời gian giao đề)

Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 50% trắc nghiệm, 50% tự luận).
Cấu trúc: - Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.
- Phần trắc nghiệm: 5,0 điểm: Gồm 20 câu, mỗi câu 0,25 điểm.(Nhận biết 16 câu, thông hiểu 4 câu)
- Phần tự luận: 5,0 điểm: Gồm thông hiểu: 2,0 điểm; Vận dụng: 2,0 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm.

I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I.

TT	Nội dung. (Chương, chủ đề)	Đơn vị kiến thức. (Bài, mục)	Mức độ đánh giá								Tổng câu/ điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	I. Nhà ở	1.1. Nhà ở đối với con người	Câu 1,2,3,4 (1,0 đ)		Câu 5,6 (0,5 đ)			Câu 22a (1,0 đ)			6,5 2,5 đ
		1.2. Xây dựng nhà ở	Câu 7,8 (0,5 đ)		Câu 9,10 (0,5 đ)						4 1,0đ
		1.3.Ngôi nhà thông minh	Câu 11,12 (0,5 đ)			Câu 21 (2,0 đ)					3 2,5 đ
		1.4. Sử dụng năng lượng trong gia đình	Câu 13,14,15 (0,75 đ)					Câu 22b (1,0 đ)			3,5 1,75 đ
2	II. Bảo quản và chế biến thực phẩm	2.1. Thực phẩm và dinh dưỡng	Câu 16, 17,18,19,20 (1,25 đ)							Câu 23 (1,0 đ)	6 2,25 đ
Tổng câu/ điểm			16 4,0 đ		4 1,0đ	1 2,0 đ		1 2,0 đ		1 1,0 đ	23 10,0 đ
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%		100%
Tỉ lệ chung			70%				30%				100%

II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I.

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	I. Nhà ở	1.1. Nhà ở đối với con người	Nhận biết: - Nêu được vai trò của nhà ở. - Nêu được đặc điểm chung của nhà ở Việt Nam. - Kể được một số kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam. Thông hiểu: Phân biệt được một số kiểu kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam. Vận dụng: Xác định được kiểu kiến trúc ngôi nhà em đang ở.	C1 C2,3,4	C5,6	C22a	
		1.2. Xây dựng nhà ở	Nhận biết: - Kể tên được một số vật liệu xây dựng nhà ở. - Kể tên được các bước chính để xây dựng một ngôi nhà. Thông hiểu: - Sắp xếp đúng trình tự các bước chính để xây dựng một ngôi nhà. - Mô tả được các bước chính để xây dựng một ngôi nhà.	C7,8	C9 C10		
		1.3. Ngôi nhà thông minh	Nhận biết: - Nêu được đặc điểm của ngôi nhà thông minh. Thông hiểu: - Mô tả được những đặc điểm của ngôi nhà thông minh. - Nhận diện được những đặc điểm của ngôi nhà thông minh.	C11,12	C21		

		1.4. Sử dụng năng lượng trong gia đình	Nhận biết: - Trình bày được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả. Thông hiểu: - Giải thích được vì sao cần sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả. Vận dụng: - Đề xuất được những việc làm cụ thể để xây dựng thói quen sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả. Vận dụng cao: Thực hiện được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả.	C13,14,15		C22b	
2	II. Bảo quản và chế biến thực phẩm	2.1. Thực phẩm và dinh dưỡng.	Nhận biết: - Nêu được một số nhóm thực phẩm chính. - Nêu được giá trị dinh dưỡng của từng nhóm thực phẩm chính. Thông hiểu: - Phân loại được thực phẩm theo các nhóm thực phẩm chính. - Giải thích được ý nghĩa của từng nhóm dinh dưỡng chính đối với sức khỏe con người. Vận dụng: - Đề xuất được một số loại thực phẩm cần thiết có trong bữa ăn gia đình. - Thực hiện được một số việc làm để hình thành thói quen ăn, uống khoa học.	C16. C17,18,19,20			C23
Tổng				16	5	1	1

I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm). Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Nhà ở bao gồm các phần chính sau:

- A. Móng nhà, sàn nhà, khung nhà, tường nhà, mái nhà, cửa. B. Sàn nhà, khung nhà, móng nhà, thân nhà, cửa.
C. Thân nhà, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ, tường nhà. D. Móng nhà, sàn nhà, tường, mái nhà, thân nhà.

Câu 2. Kiểu nhà thuộc kiến trúc nhà ở nông thôn:

- A. Nhà ở ba gian. B. Nhà ở mặt phố. C. Nhà ở chung cư. D. Nhà sàn.

Câu 3. Nhà sàn thường có ở khu vực:

- A. Tây nam bộ. B. Đồng bằng sông Cửu Long.
C. Trung du Bắc Bộ. D. Tây Nguyên.

Câu 4. Kiểu nhà thuộc kiến trúc nhà ở các khu vực đặc thù:

- A. Nhà ở chung cư. B. Nhà nổi C. Nhà ba gian. D. Nhà ở mặt phố.

Câu 5. Kiểu kiến trúc nhà được thiết kế để có thể vừa ở vừa kinh doanh:

- A. Nhà ở chung cư. B. Nhà nổi. C. Nhà ba gian. D. Nhà ở mặt phố.

Câu 6. Kiểu kiến trúc nhà được xây dựng để phục vụ nhiều gia đình:

- A. Nhà ở mặt phố. B. Nhà ở chung cư. C. Nhà ở ba gian. D. Nhà sàn.

Câu 7. Vật liệu làm nhà sẵn có trong thiên nhiên là

- A. gạch nung. B. ngói. C. cát. D. xi măng.

Câu 8. Trong các vật liệu sau, vật liệu nào là vật liệu nhân tạo?

- A. Thép. B. Đất sét. C. Tre. D. Gỗ

Câu 9. Các bước chính để xây dựng một ngôi nhà gồm:

- A. Thiết kế, thi công thô, trang trí. B. Thiết kế, trang trí, thi công thô.
C. Thiết kế, thi công thô, sơn tường. D. Thiết kế, thi công thô, hoàn thiện.

Câu 10. Công việc nào sau đây không thuộc bước thi công thô?

- A. Làm móng nhà. B. Làm mái. C. Trang trí. D. Xây tường

Câu 11. Ngôi nhà thông minh có đặc điểm:

- A. Tiện nghi hơn. B. An toàn và an ninh.
C. Tiết kiệm năng lượng. D. Tiện nghi hơn, an ninh, an toàn và tiết kiệm năng lượng.

Câu 12. Cảnh báo nào sau đây không phải đặc điểm đảm bảo tính an ninh, an toàn cho ngôi nhà thông minh?

- A. Có người lạ đột nhập. B. Quên đóng cửa.
C. Tự động mở kênh truyền hình yêu thích. D. Cảnh báo nguy cơ cháy nổ.

Câu 13. Sử dụng năng lượng điện tiết kiệm và hiệu quả là phải

- A. sử dụng đúng lúc.
B. sử dụng đúng chỗ.
C. sử dụng ít năng lượng mà vẫn đảm bảo vào nhu cầu.
D. sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, sử dụng ít năng lượng mà vẫn đảm bảo được nhu cầu.

Câu 14. Việc làm nào sau đây không tiết kiệm năng lượng trong gia đình?

- A. Tắt tivi khi không sử dụng. B. Lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời.
C. Bật điều hòa khi không có người sử dụng. D. Sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng.

Câu 15. Việc lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời trên mái nhà là để:

- A. Để cho đẹp.
B. Tạo ra nguồn năng lượng sạch, thân thiện với môi trường và tiết kiệm tiền điện.
C. Tạo ra nguồn năng lượng thân thiện với môi trường.
D. Tiết kiệm tiền điện.

Câu 16. Em hãy cho biết có mấy nhóm thực phẩm chính?

- A. 5. B. 4. C. 3. D. 2.

Câu 17. Nhóm thực phẩm cung cấp năng lượng chủ yếu cho mọi hoạt động sống của cơ thể là:

- A. Nhóm thực phẩm giàu chất đạm. B. Nhóm thực phẩm giàu chất tinh bột, chất đường.
C. Nhóm thực phẩm giàu chất béo. D. Nhóm thực phẩm giàu vitamin.

Câu 18. Nhóm thực phẩm là thành phần dinh dưỡng để cấu trúc cơ thể và giúp cơ thể phát triển tốt là

- A. nhóm thực phẩm giàu chất khoáng. B. nhóm thực phẩm giàu chất đạm.
C. nhóm thực phẩm giàu chất béo. D. nhóm thực phẩm giàu vitamin.

Câu 19. Nhóm thực phẩm cung cấp năng lượng cho cơ thể, tích trữ dưới da ở dạng lớp mỡ để bảo vệ cơ thể và giúp chuyển hóa một số loại vitamin là

- A. nhóm thực phẩm giàu chất khoáng. B. nhóm thực phẩm giàu chất đạm.
C. nhóm thực phẩm giàu chất béo. D. nhóm thực phẩm giàu vitamin.

Câu 20. Loại vitamin giúp làm sáng mắt là

- A. vitamin A. B. vitamin B. C. vitamin C. D. vitamin E.

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm).

Câu 21: (2,0 điểm).

- a. Mô tả: “Chuông tự động kêu lên khi có người lạ đột nhập vào trong nhà” thể hiện đặc điểm nào của ngôi nhà thông minh?
b. Mô tả: “Người đi tới đâu, đèn tự động bật để chiếu sáng” thể hiện đặc điểm nào của ngôi nhà thông minh?

Câu 22: (2,0 điểm).

- a. Nhà em thuộc kiểu kiến trúc nhà ở nào? Mô tả các khu vực chức năng trong ngôi nhà của gia đình em?
b. Những biện pháp em đã làm để sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả hơn?

Câu 23: (1,0 điểm). Bạn Bảo nói rằng cả tuần nay gia đình bạn ăn cơm với những loại thức ăn: thịt gà, thịt lợn, thịt bò, tôm. Theo em gia đình bạn Bảo ăn như vậy đã hợp lý chưa, có cần bổ sung loại thực phẩm nào nữa không?

-----Hết-----

I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm). Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Nhóm thực phẩm cung cấp năng lượng chủ yếu cho mọi hoạt động sống của cơ thể là

- A. nhóm thực phẩm giàu chất đạm. B. nhóm thực phẩm giàu chất tinh bột, chất đường
C. nhóm thực phẩm giàu chất béo. D. nhóm thực phẩm giàu vitamin.

Câu 2. Nhóm thực phẩm là thành phần dinh dưỡng để cấu trúc cơ thể và giúp cơ thể phát triển tốt là

- A. nhóm thực phẩm giàu chất khoáng. B. nhóm thực phẩm giàu chất đạm.
C. nhóm thực phẩm giàu chất béo. D. nhóm thực phẩm giàu vitamin.

Câu 3. Nhóm thực phẩm cung cấp năng lượng cho cơ thể, tích trữ dưới da ở dạng lớp mỡ để bảo vệ cơ thể và giúp chuyển hóa một số loại vitamin là

- A. nhóm thực phẩm giàu chất khoáng. B. nhóm thực phẩm giàu chất đạm.
C. nhóm thực phẩm giàu chất béo. D. nhóm thực phẩm giàu vitamin.

Câu 4. Kiểu kiến trúc nhà được xây dựng để phục vụ nhiều gia đình:

- A. Nhà ở mặt phố. B. Nhà ở chung cư. C. Nhà ở ba gian. D. Nhà sàn.

Câu 5. Vật liệu làm nhà sẵn có trong thiên nhiên là

- A. gạch nung. B. ngói. C. cát. D. xi măng.

Câu 6. Trong các vật liệu sau, vật liệu nào là vật liệu nhân tạo?

- A. Thép. B. Đất sét. C. Tre. D. Gỗ.

Câu 7. Các bước chính để xây dựng một ngôi nhà gồm:

- A. Thiết kế, thi công thô, trang trí. B. Thiết kế, trang trí, thi công thô.
C. Thiết kế, thi công thô, sơn tường. D. Thiết kế, thi công thô, hoàn thiện.

Câu 8. Công việc nào sau đây không thuộc bước thi công thô?

- A. Làm móng nhà. B. Làm mái. C. Trang trí. D. Xây tường

Câu 9. Ngôi nhà thông minh có đặc điểm:

- A. Tiện nghi hơn. B. An toàn và an ninh.
C. Tiết kiệm năng lượng. D. Tiện nghi hơn, an ninh, an toàn và tiết kiệm năng lượng.

Câu 10. Cảnh báo nào sau đây không phải đặc điểm đảm bảo tính an ninh, an toàn cho ngôi nhà thông minh?

- A. Có người lạ đột nhập. B. Quên đóng cửa.
C. Tự động mở kênh truyền hình yêu thích. D. Cảnh báo nguy cơ cháy nổ.

Câu 11. Sử dụng năng lượng điện tiết kiệm và hiệu quả là phải

- A. sử dụng đúng lúc.
B. sử dụng đúng chỗ.
C. sử dụng ít năng lượng mà vẫn đảm bảo nhu cầu.
D. sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, sử dụng ít năng lượng mà vẫn đảm bảo được nhu cầu.

Câu 12. Việc làm nào sau đây không tiết kiệm năng lượng trong gia đình?

- A. Tắt tivi khi không sử dụng. B. Lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời.
C. Bật điều hòa khi không có người sử dụng. D. Sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng.

Câu 13. Việc lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời trên mái nhà là để:

- A. Để cho đẹp.
B. Tạo ra nguồn năng lượng sạch, thân thiện với môi trường và tiết kiệm tiền điện.
C. Tạo ra nguồn năng lượng thân thiện với môi trường.
D. Tiết kiệm tiền điện.

Câu 14. Em hãy cho biết có mấy nhóm thực phẩm chính?

- A. 5. B. 4. C. 3. D. 2.

Câu 15. Loại vitamin giúp làm sáng mắt là:

- A. Vitamin B. B. Vitamin C. C. Vitamin E. D. Vitamin A .

Câu 16. Nhà ở bao gồm các phần chính sau:

- A. Móng nhà, sàn nhà, khung nhà, tường nhà, mái nhà, cửa.
- B. Sàn nhà, khung nhà, móng nhà, thân nhà, cửa.
- C. Thân nhà, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ, tường nhà.
- D. Móng nhà, sàn nhà, tường, mái nhà, thân nhà.

Câu 17. Kiểu nhà thuộc kiến trúc nhà ở nông thôn:

- A. Nhà ở ba gian.
- B. Nhà ở mặt phố.
- C. Nhà ở chung cư.
- D. Nhà sàn.

Câu 18. Nhà sàn thường có ở khu vực:

- A. Tây nam bộ.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Trung du Bắc Bộ.
- D. Tây Nguyên.

Câu 19. Kiểu nhà thuộc kiến trúc nhà ở các khu vực đặc thù:

- A. Nhà ở chung cư.
- B. Nhà nổi
- C. Nhà ba gian.
- D. Nhà ở mặt phố.

Câu 20. Kiểu kiến trúc nhà được thiết kế để có thể vừa ở vừa kinh doanh:

- A. Nhà ở mặt phố.
- B. Nhà ở chung cư.
- C. Nhà nổi.
- D. Nhà ba gian.

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm).

Câu 21: (2,0 điểm).

a. Mô tả: “Chuông tự động kêu lên khi có người lạ đột nhập vào trong nhà” thể hiện đặc điểm nào của ngôi nhà thông minh?

b. Mô tả: “Người đi tới đâu, đèn tự động bật để chiếu sáng” thể hiện đặc điểm nào của ngôi nhà thông minh?

Câu 22: (2,0 điểm).

a. Nhà em thuộc kiểu kiến trúc nhà ở nào? Mô tả các khu vực chức năng trong ngôi nhà của gia đình em?

b. Những biện pháp em đã làm để sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả hơn?

Câu 23: (1,0 điểm). Bạn Bảo nói rằng cả tuần nay gia đình bạn ăn cơm với những loại thức ăn: thịt gà, thịt lợn, thịt bò, tôm. Theo em gia đình bạn Bảo ăn như vậy đã hợp lý chưa, có cần bổ sung loại thực phẩm nào nữa không?

-----Hết-----

ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2024 – 2025- Môn: Công nghệ, lớp 6

I. HƯỚNG DẪN CHUNG KHI CHẤM:

1. Phần trắc nghiệm: Mỗi câu trả lời đúng đạt 0,25 điểm
2. Phần tự luận:
- Câu 22b: Học sinh trả lời biện pháp khác mà đúng vẫn đạt điểm tối đa.
- Các câu và các ý còn lại, tùy vào mức độ diễn đạt kiến thức của học sinh để giáo viên ghi điểm và trừ điểm sao cho phù hợp.

II. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Câu	Nội dung đáp án										Điểm
I. TRẮC NGHIỆM.											5,0 điểm
Câu 1 đến câu 20 (5,0 đ)	ĐỀ 1:										5,0
	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	
	A	A	D	B	D	B	C	A	D	C	
	Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20	
	D	C	D	C	B	A	B	B	C	A	
	ĐỀ 2:										
	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	
	B	B	C	B	C	A	D	C	D	C	
	Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20	
	D	C	B	A	D	A	A	D	B	A	
II. TỰ LUẬN.											5,0 điểm
Câu 21 (2,0 đ)	a. Mô tả: “Chuông tự động kêu lên khi có người lạ đột nhập vào trong nhà” thể hiện đặc điểm an ninh, an toàn của ngôi nhà thông minh.										1
	b. Mô tả: “Người đi tới đâu, đèn tự động bật để chiếu sáng” thể hiện sự tiện ích của ngôi nhà thông minh.										1
Câu 22 (2,0 đ)	a. HS nêu được nơi nhà mình đang sống có kiểu kiến trúc nào(Nông thôn, thành thị hay nhà ở các khu vực đặc thù).										0,5
	- Mô tả được các khu vực chính trong nhà của mình(Khu sinh hoạt chung, khu vệ sinh, khu nghỉ ngơi, khu nấu ăn...).										0,5
	b. Biện pháp em đã làm để sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả hơn:										0,5
	- Tắt các thiết bị điện khi ra khỏi nhà.										0,5
Câu 23 (1,0 đ)	- Tắt tivi khi không sử dụng.										
	- Theo em gia đình bạn Bảo ăn chưa hợp lý, vì gia đình bạn chỉ mới sử dụng nhóm chất tinh bột và chất đạm là chủ yếu, chưa đủ các nhóm chất dinh dưỡng cần cho cơ thể.										0,5
	- Cần bổ sung thêm các loại nhóm thực phẩm như: Nhóm chất xơ, chất béo, vitamin và chất khoáng.										0,5

Lãnh đạo nhà trường duyệt



Bùi Thị Nữ Thảo

Tổ chuyên môn duyệt



Vũ Ngọc Thanh Hương

Giáo viên ra đề



Phạm Thị Nhung

